

Bản án số: 369/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2020

V/v ly hôn giữa anh Đ và chị Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 07-5-2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-7-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17-7-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Tuấn Đ, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 303B đường HVT, phường BT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 339 đường HVT, phường BT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Lã Thị Mai Q, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 18 phố HC, phường THĐ, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh Đ có mặt, chị Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12-01-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đoàn Tuấn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lã Thị Mai Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28-4-2011 tại Ủy ban nhân dân phường BT, thành phố ND, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không thống nhất được với nhau về cách ứng xử trong quan hệ gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, coi thường nhau, mất niềm tin ở nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lã Thị Mai Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đoàn Hữu Thành H, sinh ngày 31-8-2011 và Đoàn Hữu Minh H, sinh ngày 13-3-2015. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh sẽ tự thỏa thuận với chị Q nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lã Thị Mai Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tự khai, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố ND với bà Trần Thị T (mẹ đẻ của chị Q), bà Tâm trình bày: Vợ chồng anh Đ, chị Q có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2019. Đầu năm 2020, chị Q chuyển hộ khẩu về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại số 18 phố HC, phường THĐ, thành phố ND, tỉnh Nam Định. Quan điểm chị Q là cũng đồng ý ly hôn nhưng vì bận công việc nên không thể sắp xếp thời gian đến Tòa án làm việc.

Tại đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng ngày 05-6-2020 của anh Đ và biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 26-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố ND tại nơi vợ chồng anh Đ và chị Q sinh sống, chính quyền địa phương cung cấp: Quá trình chung sống, vợ chồng anh Đ và chị Q có xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không biết. Đầu năm 2020, chị Q đã về nhà mẹ đẻ tại số 18 phố HC, phường THĐ, thành phố ND, tỉnh Nam Định sinh sống đến nay. Địa phương đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị về đoàn tụ, nếu không được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố ND đối với cháu Đoàn Hữu Thành H (con đẻ của anh Đoàn Tuấn Đ và chị Lã Thị Mai Q). Cháu H có nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lã Thị Mai Q;

+ Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa anh Đoàn Tuấn Đ và chị Lã Thị Mai Q;

+ Giao anh Đoàn Tuấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là cháu Đoàn Hữu Thành H, sinh ngày 31-8-2011 và cháu Đoàn Hữu Minh H, sinh ngày 13-3-2015.

+ Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Tuấn Đ sẽ tự thỏa thuận với chị Lã Thị Mai Q về cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lã Thị Mai Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Tuấn Đ và chị Lã Thị Mai Q kết hôn

trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28-4-2011 tại Ủy ban nhân dân phường BT, thành phố ND, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh Đoàn Tuấn Đ và chị Lã Thị Mai Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không thống nhất được với nhau về cách ứng xử trong quan hệ gia đình nên thường xuyên cãi chửi nhau, coi thường nhau, mất niềm tin ở nhau. Từ cuối năm 2019 vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Đối với chị Lã Thị Mai Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Điều đó thể hiện chị Q không có thiện trí để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà Trần Thị T (mẹ đẻ của chị Q) thì vợ chồng chị Q có mâu thuẫn và chị Q cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa anh Đ và chị Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Đoàn Tuấn Đ và chị Lã Thị Mai Q có 02 (hai) con chung là cháu Đoàn Hữu Thành H, sinh ngày 31-8-2011 và cháu Đoàn Hữu Minh H, sinh ngày 13-3-2015. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của anh Đ là chính đáng, bản thân chị Q không có quan điểm trình bày về việc nuôi con chung. Cháu Đoàn Hữu Thành H cũng có nguyện vọng được anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy để bảo đảm ổn định cuộc sống, quyền lợi của con chung sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là cháu Đoàn Hữu Thành H, sinh ngày 31-8-2011 và cháu Đoàn Hữu Minh H, sinh ngày 13-3-2015. Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ là sẽ tự thỏa thuận với chị Q.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh Đoàn Tuấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Lã Thị Mai Q không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp thì sẽ được thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Đoàn Tuấn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Đoàn Tuấn Đ và chị Lã Thị Mai Q.

2. Về con chung: Giao anh Đoàn Tuấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Đoàn Hữu Thành H, sinh ngày 31-8-2011 và cháu Đoàn Hữu Minh H, sinh ngày 13-3-2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đoàn Tuấn Đ sẽ tự thỏa thuận với chị Lã Thị Mai Q.

Anh Đoàn Tuấn Đ và chị Lã Thị Mai Q vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Đoàn Tuấn Đ phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002885 ngày 07-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND.

4. Quyền kháng cáo: Anh Đoàn Tuấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lã Thị Mai Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. NĐ;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- UBND phường BT, TP NĐ, tỉnh Nam Định;
- UBND phường THĐ, TP NĐ, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Cảnh